

Bản án số: 71/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 09-07-2018

Về việc: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Đinh Thị Châm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Dũng

Ông Nguyễn Đắc Liệt

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đinh Thị Hồng Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Ngày 09 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp.Vũng Tàu, xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 276/2018/HNST ngày 02 tháng 4 năm 2018 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/QĐXXST-HN ngày 20 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê TN, sinh năm 1994; Địa chỉ: sốđường Đ, phường M thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.(Có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn TT, sinh năm 1987; Địa chỉ: số.... đường B phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/3/2018, trong bản tự khai và quá trình tố tụng, nguyên đơn Lê TN trình bày:

Chị và anh Nguyễn TT tự nguyện tìm hiểu khoảng 1 năm, chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ngày 12/11/2015. Sau khi kết hôn, chị và anh TT chung sống hạnh phúc trong thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh TT thường xuyên bài bạc, cá độ không phụ giúp được cho chị về kinh tế để nuôi con mà còn nợ nần gây ảnh hưởng lớn đến kinh tế gia đình. Chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh TT không thay đổi. Vì vậy, vợ chồng đã mất dần tình cảm dành cho nhau dẫn tới việc chị và anh TT ly thân khoảng 6 tháng nay. Do tình nghĩa vợ chồng của chị dành cho anh TT không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn TT;

Về con chung: Chị và anh TT có 01 con chung là Nguyễn Lê TN, sinh ngày 14/3/2017. Do chị chăm sóc cháu N từ nhỏ tới nay nên chị yêu cầu được nuôi con. Tại đơn khởi kiện chị yêu cầu anh TT cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/1 tháng. Tại phiên tòa chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 02 tháng 7 năm 2018, bị đơn anh Nguyễn TT xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên đồng ý ly hôn với chị Lê TN.

Về con chung: Anh và chị TN có 01 con chung Nguyễn Lê TN, sinh ngày 14/3/2017. Anh đồng ý để chị TN nuôi con và sẽ cấp dưỡng theo khả năng, không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án “Ly hôn” đối các đương sự đang cư trú tại Tp.Vũng Tàu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Tại phiên tòa, anh TT vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh TT.

Trong vụ án này, Tòa án không tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ, đối tượng tranh chấp không thuộc quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nên không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Chị Lê TN và anh Nguyễn TT chung sống có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống giữa chị TN và anh TT đã phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn nên cả hai đều đã xác định mâu thuẫn hôn nhân giữa hai người là trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài và đều yêu cầu được ly hôn. Do đó chấp nhận yêu cầu về việc ly hôn của chị TN với anh TT theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị TN và anh TT có 01 con chung là Nguyễn Lê TN, sinh ngày 14/3/2017. Ghi nhận ý kiến của đương sự về việc chị TN được quyền trực tiếp nuôi cháu Nhân.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chị Lê TN phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 275 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử :

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê TN:

Về hôn nhân: Chị Lê TN và anh Nguyễn TT thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Lê TN trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của chị TN và anh TT là Nguyễn Lê TN, sinh ngày 14/3/2017.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị TN không yêu cầu anh TT cấp dưỡng nuôi con.

Anh TT có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê TN phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001227 ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Vũng Tàu. Chị TN đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự Tp. Vũng Tàu;
- UBND phường M, thành phố Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đinh Thị Châm